

Bản án số: 45/2019/DS-PT
Ngày: 14-03-2019
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường
Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Lữ Thị Tuyết Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLPT-DS, ngày 24 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2018/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2019/QĐ-PT, ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bạch Thị C, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, có mặt.

2. Bà Trần Thị Cẩm Ng, sinh năm 1971, có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* 1. Ông Nguyễn Văn H là bị đơn.

2. Bà Trần Thị Cẩm Ng là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Bạch Thị C trình bày:

Ngày 23/3/2017 bà C có trồng 130 cây đu đủ trên phần đất diện tích 1.000m² (đo đạc thực tế 767,2 m²) thuộc chiết thửa 99, loại đất cây ăn quả, tọa lạc tại ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do Lê Thị B (là mẹ bà C) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vào năm 2016 chính quyền địa phương có vận động bà con địa phương tại 03 ấp Thông Nguyên, S và Đ thuộc xã L làm đê bao khép kín kênh La Zách tổng cộng 38 hộ dân. Nhưng hộ gia đình ông H và bà Ng không đồng ý làm đê bao trên phần đất của ông H. Đến ngày 07/11/2017 nước dâng cao bề đê tại phần đất của ông H, bà Ng làm tràn ngập nước sang phần đất trồng đu đủ của bà C gây thiệt hại 130 cây đu đủ đang cho trái thu hoạch.

Ngày 22/11/2017 chính quyền địa phương có đến phần đất trồng đu đủ của bà C để xác minh sự việc xảy ra thiệt hại. Sau đó, chính quyền địa phương tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau nhưng phía ông Hùng, bà Nga không đồng ý thỏa thuận bồi thường.

Bà C khởi kiện yêu cầu ông H và bà Ng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà C số tiền là 3.503.500 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng trình bày:

Vào ngày 17/05/2016 chính quyền địa phương có vận động bà con tại 03 ấp Thông Nguyên, S và Đ thuộc xã L làm đê bao khép kín kênh La Zách nhưng gia đình ông H và bà Ng không đồng ý làm đê bao trên đất của gia đình ông H vì Nhà nước không hỗ trợ tiền cây cam trên đất cho gia đình ông H, trong khi các cây cam trên đất của ông H đang ra trái. Sau đó gia đình ông H tự đắp bờ đê ngăn nước tại phần đất của gia đình ông H. Vào ngày 19/09/2017 âm lịch do thả thông 02 ống bọng ngoài kênh La Zách Phi 100, cộng với triều cường nước lên cao cho nên làm vỡ đê 02 đoạn khoảng 02 mét trên mặt liếp tại đất của ông Hùng, bà Ng làm cho nước tràn ngập sang đất của bà C đang trồng đu đủ. Ông H, bà Ng chấp nhận bồi thường thiệt hại tài sản cho bà C bằng số tiền là 1.751.750 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:66/2018/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Điều 584 của Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng có ông Nguyễn Văn H làm đại diện theo ủy quyền bồi thường cho phía bà Bạch Thị C số tiền là 1.751.750 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi một ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Đồng thời buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng có ông Nguyễn Văn H làm đại diện theo ủy quyền bồi thường tiếp cho bà Bạch Thị C số tiền là 1.751.750 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi một ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Tổng cộng số tiền mà phía ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng có ông Nguyễn Văn H làm đại diện theo ủy quyền bồi thường cho phía bà Bạch Thị C là 3.503.500 đồng (ba triệu năm trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí định giá tài sản quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/12/2018 bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Bạch Thị C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng chấp nhận bồi thường thiệt hại 50% thiệt hại cho bà Bạch Thị C bằng số tiền 1.751.750 đồng và tự nguyện chịu 50% chi phí định giá tại Tòa án cấp sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Bạch Thị C đồng ý theo sự tự nguyện bồi thường của ông H và bà Ng. Bà Bạch Thị C tự nguyện chịu 50% chi phí định giá tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng; Sửa án sơ thẩm; công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là ông H và bà Ng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà C bằng số tiền là 1.751.750 đồng. Do sửa án sơ thẩm nên án phí và chi phí định giá xác định lại, miễn án phí cho bà C do là người cao tuổi. Ông H và bà Ng không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của những người tham gia tố tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng kháng cáo trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị đơn ông H và bà Ng chấp nhận bồi thường thiệt hại cho bà C số tiền 1.751.750 đồng. Nguyên đơn bà C đồng ý theo sự tự nguyện bồi thường của vợ chồng ông H, bà Nga về việc bồi thường thiệt hại cho bà C 1.751.750 đồng.

Về chi phí định giá: Nguyên đơn bà C tự nguyện chịu 200.000 đồng chi phí định giá. Ông H và bà Ng tự nguyện chịu 200.000 đồng chi phí định giá để hoàn trả lại cho bà C.

Xét thấy các đương sự tự nguyện thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử, sửa án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí:

Ông H và bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do sửa án sơ thẩm nên ông H và bà Ng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2018/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình:

Áp dụng khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 584, 585, 589 của Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Bạch Thị C với bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng:

- Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Bạch Thị C số tiền là 1.751.750 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi một ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Bà Bạch Thị C tự nguyện chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) chi phí định giá. Khấu trừ vào số tiền do bà C đã nộp tạm ứng. Bà C đã nộp đủ.

- Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng tự nguyện chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) chi phí định giá. Do bà C đã nộp tạm ứng nên ông H và bà Ng nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để hoàn trả lại cho bà C nhận.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011403, 0011404 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Ông H và bà Ng được nhận lại số tiền nộp tạm ứng án phí còn lại là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

- Bà Bạch Thị C được nhận lại số tiền nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010778 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Kể từ ngày bà Bạch Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Ng chưa thi hành án xong thì ông H và bà Ng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Tổ Nghiệp vụ ;
- TAND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Dung